

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
Về việc quyết toán tiền lương Người quản lý Công ty năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-VIMCC ngày 15/7/2019 của Giám đốc Công ty về việc Ban hành qui định quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 1918/TKV-KS ngày 23/04/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2020.

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền lương Người quản lý (NQL) Công ty năm 2020 (có phụ lục chi tiết kèm theo), cụ thể như sau:

- | | |
|---|--------------------|
| 1. Quỹ lương NQL theo kế hoạch năm 2020: | 1.499.532.000 đồng |
| 2. Quỹ lương NQL Tập đoàn duyệt năm 2020: | 1.550.000.000 đồng |
| 3. Quỹ lương NQL Công ty quyết toán năm 2020: | 1.550.000.000 đồng |

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: ĐHĐCĐ

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Dẫn

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Báo cáo số: 07.21/BC-VIMCC ngày 26 tháng 4 năm 2021)

Đơn vị tính: đồng

T T	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương NQL tính theo lương cơ sở				Quỹ lương quyết toán				Thu nhập bình quân NQL năm 2020 (đ/người/tháng)
			Số người	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Quỹ lương kế hoạch	Số tháng	Quỹ lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình	Tổng cộng	
1	Lê Văn Duẩn	GĐ	1	12	26.000.000	312.000.000	12	287.857.143	60.000.000	347.857.143	28.988.095
2	Nguyễn Việt Cường	PGĐ	1	12	23.000.000	276.000.000	12	254.642.857	48.000.000	302.642.857	25.220.238
3	Lê Việt Phương	PGĐ	1	12	23.000.000	276.000.000	12	254.642.857	48.000.000	302.642.857	25.220.238
4	Đào Ngọc Hiệp	PGĐ	1	12	23.000.000	276.000.000	12	254.642.857	36.000.000	290.642.857	24.220.238
5	Trần Thị Minh Thu	TB KS	1	12	24.000.000	288.000.000	12	265.714.286		265.714.286	22.142.857
6	Phùng Đức Trưởng	KTT	1	12	21.000.000	252.000.000	12	232.500.000		232.500.000	19.375.000
	Tổng cộng					1.680.000.000		1.550.000.000	192.000.000	1.742.000.000	